

# Thực trạng đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử của các trường trung học phổ thông tỉnh Sóc Trăng

Current situation of innovating history teaching methods in high schools in Soc Trang Province

Trần Ngô Quyền,  
Trường THPT Lê Văn Tám, Sóc Trăng

Tran Ngo Quyen,  
Le Van Tam High School, Soc Trang Province

---

## Tóm tắt

Bài viết đề cập về thực trạng đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) môn Lịch sử của các trường trung học phổ thông (THPT), mức độ và hiệu quả các phương pháp giáo viên (GV) thường sử dụng trong hoạt động dạy học (HDDH) dựa trên kết quả khảo sát từ cán bộ quản lý (CBQL), GV của 11 trường THPT, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào thực trạng, chúng tôi đưa ra những kiến nghị để nâng cao hiệu quả công tác đổi mới HDDH trong các trường, góp phần vào việc chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khóa:** phương pháp dạy học, dạy học, đổi mới, trung học phổ thông, lịch sử, Sóc Trăng.

## Abstract

The article addresses the current situation of innovating teaching methods of History in high schools, the extent and impacts of methods used by teachers in teaching activities, basing on the results of surveying administrators and teachers of eleven high schools in Soc Trang province. From the current situation, we make recommendations on improving the effects of innovating teaching methods at schools for the purpose of contributing to the training of human resources to meet the requirements of industrialization and modernization in the stage of integrating with international economy.

**Keywords:** teaching methods, teaching, innovating, high school, history, Soc Trang.

---

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW đã khẳng định “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản

trị của các cơ sở giáo dục-đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học [1].

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, phương pháp dạy học (PPDH) là một trong những thành tố quan trọng nhất của quá trình dạy học (DH). Để giúp HS nắm vững kiến thức, vận dụng được

những kiến thức vào cuộc sống thì người GV cần sử dụng PPDH một cách linh hoạt, sáng tạo. Nhận thức được tầm quan trọng của PPDH trong việc đào tạo con người năng động, sáng tạo, thời gian qua các trường THPT đã có nhiều cố gắng trong đổi mới PPDH.

Đổi mới PPDH không có nghĩa là loại bỏ các PPDH truyền thống mà cần cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng, đồng thời kết hợp sử dụng các PPDH mới nhằm phát huy tính tích cực học tập và sáng tạo của học sinh. Trong hoạt động dạy học môn Lịch sử, PPDH là cách thức hoạt động phối hợp thống nhất giữa GV và HS trong quá trình DH được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của GV nhằm thực hiện tối ưu mục tiêu và các nhiệm vụ DH [4, tr.204]. Những phương pháp dạy học thường sử dụng trong môn lịch sử là: phương pháp thuyết trình, vấn đáp, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề sử dụng đồ dùng trực quan dạy học, sử dụng di sản trong dạy học, phương pháp giải thích, phương pháp sử dụng sách giáo khoa.

Sóc Trăng là một trong những tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội thì ngành GD & ĐT đã có những bước tiến cao hơn. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của cả nước thì giáo

dục của Sóc Trăng còn có những hạn chế nhất định. Vì vậy, cần có những nghiên cứu cụ thể để đánh giá thực trạng hoạt động dạy học nói chung và thực trạng đổi mới PPDH nói riêng (trong đó có môn Lịch sử).

Tìm hiểu và đánh giá thực trạng đổi mới PPDH môn lịch sử của các trường THPT tỉnh Sóc Trăng là nội dung chính được đề cập trong bài viết này.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu chủ yếu được thực hiện bằng PP điều tra và phỏng vấn cùng PP quan sát để bổ sung thông tin trong quá trình phân tích kết quả nghiên cứu. Các câu hỏi đo theo 4 mức độ từ 4 điểm (Rất thường xuyên/ Tốt) đến 1 điểm (Không thực hiện/Kém), sau đó tính điểm trung bình (ĐTB) nhằm tìm hiểu thực trạng đổi mới PPDH môn lịch sử của các trường THPT tỉnh Sóc Trăng. Khách thể tham gia khảo sát gồm 37 CBQL (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn) và 31 giáo viên dạy môn Lịch sử của 11 trường (7 trường THPT, 3 trường THCS & THPT, 1 trường THCS & THPT dân tộc nội trú) vào tháng 4/2017 Kết quả nghiên cứu như sau:

## 3. Thực trạng đổi mới PPDH của các trường THPT tỉnh Sóc Trăng

### 3.1. Thực trạng đổi mới PPDH môn Lịch sử của các trường THPT tỉnh Sóc Trăng

**Bảng 1: Tình hình đổi mới PPDH ở các trường THPT tỉnh Sóc Trăng**

TT	NỘI DUNG	Kết quả thực hiện						ĐTB	ĐTB Chung	Thứ bậc
				Tốt	Khá	TB	Yếu			
1	Giáo viên soạn giáo án theo hướng đổi mới PPDH phát huy tính tích cực hoạt động của HS.	CBQL	SL	12	16	7	2	3,03	3,21	4
			%	32,43	43,24	18,92	5,41			
		GV	SL	15	14	2	0	3,42		
			%	48,39	45,16	6,45	0,00			

TT	NỘI DUNG	Kết quả thực hiện						ĐTB	ĐTB Chung	Thứ bậc
				Tốt	Khá	TB	Yếu			
2	Bồi dưỡng, tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với (đội ngũ giáo viên (ĐNGV) dạy Lịch sử.	CBQL	SL	16	16	5	0	3,30	3,38	2
			%	43,24	43,24	13,51	0,00			
		GV	SL	16	14	1		3,48		
			%	51,61	45,16	3,23	0,00			
3	Tích cực tham gia hội thi GV giỏi, dự giờ rút kinh nghiệm, viết sáng kiến kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.	CBQL	SL	14	12	8	3	3,00	3,19	5
			%	37,84	32,43	21,62	8,11			
		GV	SL	15	14	2	0	3,42		
			%	48,39	45,16	6,45	0,00			
4	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào giảng dạy.	CBQL	SL	18	15	4	0	3,38	3,49	1
			%	48,65	40,54	10,81	0,00			
		GV	SL	22	6	3	0	3,61		
			%	70,97	19,35	9,68	0,00			
5	Tích cực làm đồ dùng dạy học môn Lịch sử.	CBQL	SL	10	14	11	2	2,86	3,03	6
			%	27,03	37,84	29,73	5,41			
		GV	SL	13	13	4	1	3,23		
			%	41,94	41,94	12,90	3,23			
6	Khuyến khích HS vận dụng kiến thức lịch sử vào cuộc sống.	CBQL	SL	15	14	8	0	3,19	3,24	3
			%	40,54	37,84	21,62	0,00			
		GV	SL	16	8	7	0	3,29		
			%	51,61	25,81	22,58	0,00			

(Điểm Trung bình được tính như sau được tính như sau: Tốt 4 điểm, Khá 3 điểm, Trung bình 2 điểm, Yếu 1 điểm nhân số lượng và chia tổng số phiếu 37 đối với CBQL 31 đối với giáo viên; tính được điểm ĐTB; Tính thứ bậc 37+31 và cách tính điểm tương tự và chia 68 và tính từ lớn tới nhỏ điểm tương ứng thứ bậc từ lớn đến nhỏ - thêm bảng trên; Cách tính như sau Kết quả đạt được: ĐTB từ 1.0 ->1.75: Yếu hay Kém hoặc chưa đạt yêu cầu, từ 1.76 -

>2.50: TB, từ 2.51 ->3.25: Khá; từ 3.26 ->4: Tốt.

Kết quả bảng 1 cho thấy, việc thực hiện đổi mới PPDH của GV của các trường THPT, tỉnh Sóc Trăng nhìn chung đã thực hiện khá tốt; từ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào giảng dạy; bồi dưỡng, tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với đội ngũ GV dạy Lịch sử; khuyến khích HS vận dụng kiến thức lịch sử vào cuộc sống điểm trung bình (ĐTB)

CBQL, GV đánh giá cao bồi dưỡng, tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với ĐNGV dạy Lịch sử đến khuyến khích HS vận dụng kiến thức lịch sử vào cuộc sống, lần lượt là (3.49, 3.38, 3.24). Đặc biệt, trong hai năm trở lại đây việc bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với ĐNGV dạy Lịch sử rất được quan tâm, hình thức bồi dưỡng cũng khác trước. Nếu trước đây, cán bộ cốt cán tham gia các lớp tập huấn do Bộ GD & ĐT tổ chức, về triển khai lại cho GV cốt cán của trường, sau đó về trường GV này triển khai lại GV trong tổ chuyên môn. Còn thời gian gần đây thì Sở GD & ĐT mời báo cáo viên, hoặc cán bộ cốt cán đi tập huấn về triển khai lại cho tất cả GV trong toàn tỉnh.

Kết quả này đã khẳng định, để đổi mới PPDH môn Lịch sử ở các trường THPT là vấn đề cấp bách và cần thiết nhất là bồi dưỡng, tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với đội ngũ GV dạy Lịch sử. Để đổi mới PPDH có hiệu quả thì người GV phải nắm vững lý thuyết về PPDH tích cực, vận dụng kiến thức để DH có hiệu quả, thì người GV giữ vai trò chủ đạo.

Bên cạnh đó, lãnh đạo các trường đã chú ý đến khuyến khích GV soạn giáo án theo hướng đổi mới PPDH phát huy tính tích cực hoạt động của HS; GV tích cực tham gia hội thi GV giỏi, dự giờ rút kinh nghiệm, viết sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) trong công tác giảng dạy; tích cực làm đồ dùng DH môn Lịch sử. Các nội dung có ĐTB lần lượt (3.21, 3.19, 3.03). Như vậy, việc đổi mới PPDH được CBQL, GV của các trường THPT của tỉnh Sóc Trăng quan tâm thực hiện khá tốt.

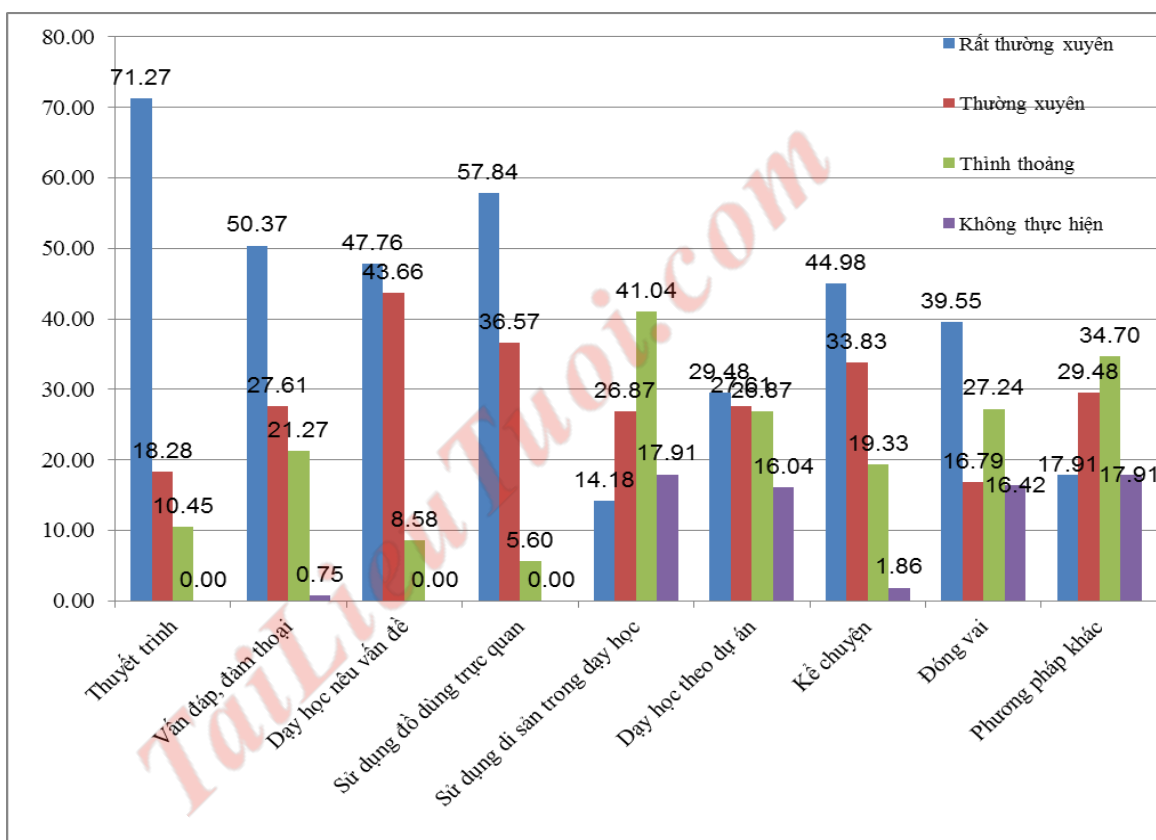
Dự giờ rút kinh nghiệm, viết SKKN trong công tác giảng dạy (ĐTB 3,19), một số GV chưa tích cực làm đồ dùng DH môn Lịch sử vì ngại, mặt khác GV tìm kiếm hình ảnh dựa vào công nghệ thông tin nên ít làm đồ dùng DH, tích cực làm đồ dùng dạy học môn Lịch sử (ĐTB 3.03). Qua thời gian làm công tác quản lý, cũng như trao đổi với nhiều GV cho chúng ta nhận thấy phần lớn GV tham gia thi GV dạy giỏi, nhưng khâu ngại nhất của GV là viết sáng kiến kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

Thực tế quan sát, chúng tôi nhận thấy nhiều GV trong hội thi GV dạy giỏi vẫn còn tồn tại việc GV tải SKKN trên mạng về để nộp cho ban tổ chức hội thi, hoặc sao chép của nhau. Điều này cho thấy, GV chưa thật sự nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò của SKKN là thể hiện khả năng tìm tòi, phát hiện từ thực tiễn giảng dạy chưa hoàn thiện cần tìm kiếm phương pháp (PP), cách thức mới để DH có hiệu quả hơn, phù hợp với người học hơn cũng chưa được GV hiểu sâu sắc vấn đề này. Năm học 2016 – 2017, toàn tỉnh có 70 GV nộp SKKN về Sở GD & ĐT tỉnh chấm thì có 20 SKKN xếp loại không đạt (không đạt chiếm 28,17%), điều đáng nói là có nhiều SKKN có dấu hiệu sao chép nhau, hoặc copy trên mạng.

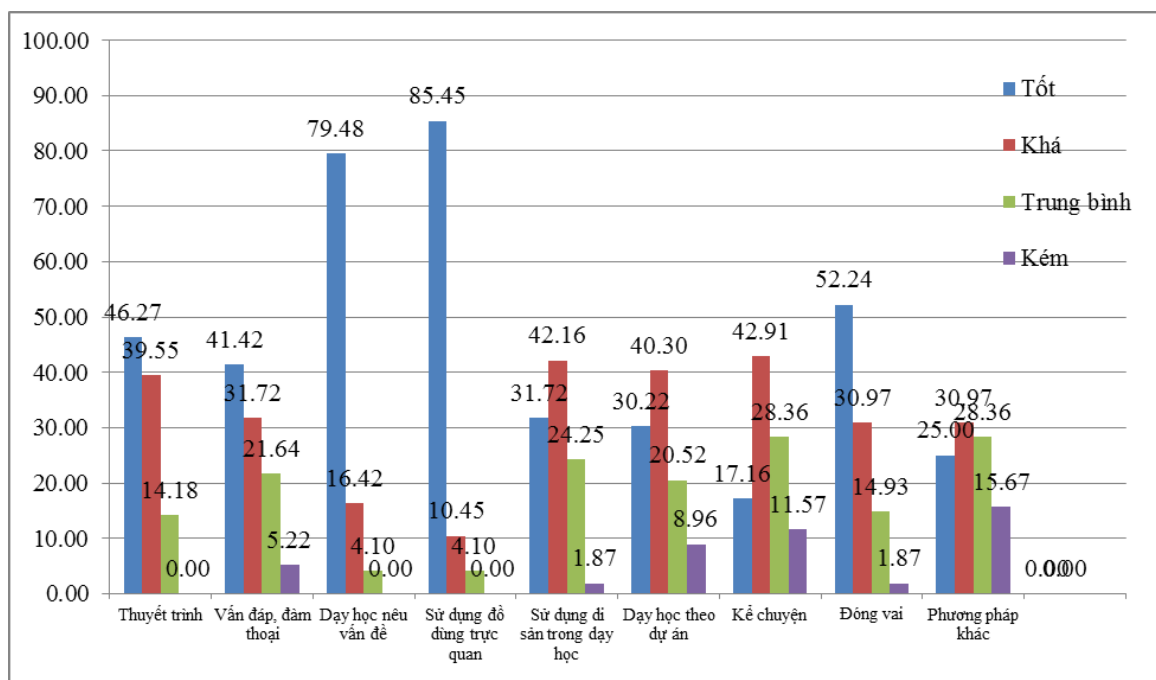
### ***3.2. Thực trạng mức độ sử dụng và hiệu quả sử dụng các PPDH môn Lịch sử của các trường THPT tỉnh Sóc Trăng***

Nhận thức được tầm quan trọng của PPDH trong việc đào tạo con người năng động, sáng tạo, thời gian qua các trường THPT ở tỉnh Sóc Trăng đã có nhiều cố gắng trong đổi mới PPDH. Kết quả được CBQL, GV, HS đánh giá hai biểu đồ sau:

**Biểu đồ. 1 Mức độ sử dụng các phương pháp dạy học của giáo viên**



**Biểu đồ 2. Hiệu quả sử dụng các phương pháp dạy học của giáo viên**





Qua hai biểu đồ trên cho thấy việc sử dụng các PPDH và hiệu quả như sau:

GV dạy môn Lịch sử ở các trường THPT tỉnh Sóc Trăng đã sử dụng thường xuyên các PP: thuyết trình, dạy học nêu vấn đề, sử dụng đồ dùng trực quan 90% trở lên (hiệu quả từ 85% trở lên).

Nhóm những PPDH rất thường xuyên được GV sử dụng nhất theo thứ tự lần lượt (1, 4, 2, 3): thuyết trình; sử dụng đồ dùng trực quan; vấn đáp, đàm thoại; dạy học nêu vấn đề nhưng khi đánh giá về hiệu quả thì được đánh giá mức tốt theo thứ tự lần lượt (4, 3, 1, 2). Như vậy, một số PPDH như thuyết trình được GV sử dụng rất thường xuyên xếp thứ nhất nhưng hiệu quả tốt nhất thứ tư trong các PP GV sử dụng.

Ngoài ra, GV đã kết hợp nhiều PP giảng dạy tích cực khác nhau trong một giờ dạy làm cho HS hứng thú học tập, nâng cao chất lượng DH. Bên cạnh những PPDH tích cực thì PP vấn đáp, đàm thoại cũng được GV sử dụng ở mức độ cao trên 77,99% (hiệu quả sử dụng 73,13%).

Mặt khác, PP sử dụng di sản trong DH lịch sử và PP đóng vai được GV xếp xi 50%, nhưng hiệu quả của nó đem lại trong DH trên 70%. Qua trao đổi với một số GV, việc sử dụng di sản trong DH lịch sử đem lại hiệu quả nhất định, nhưng trong điều kiện nội dung chương trình giáo dục môn Lịch sử cấp phổ thông thì chỉ sử dụng được với những tiết lịch sử địa phương.

Mức độ sử dụng PPDH từ rất thường xuyên đến không thực hiện còn được những người tham gia khảo sát đánh giá không thực hiện gồm: PP sử dụng di sản trong DH (17,91%), đóng vai (16,42%), dạy học theo dự án (16,04%). Như vậy, một số PPDH rất đặc thù của PPDH lịch sử như sử dụng di sản trong DH, PP đóng vai đặc biệt là PP sử dụng di sản trong DH rất

phù hợp với dạy lịch sử địa phương nhưng còn có một số GV không sử dụng. Điều này cho thấy, CBQL cần quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn để GV sử dụng những phương pháp này thường xuyên hơn vì tính hiệu quả được đánh giá khá cao.

Qua hai biểu đồ trên cho ta thấy GV đã sử dụng khá tốt các PPDH trong quá trình DH môn Lịch sử nhưng sử dụng mức độ khác nhau và hiệu quả khác nhau, để nâng cao hiệu quả DH thì GV phải sử dụng nhiều PP khác nhau, đồng thời phải chú ý đến hiệu quả các PPDH đem lại với từng nhóm nội dung bài học cụ thể.

Qua trao đổi với GV và thực tế dự giờ, chúng tôi nhận thấy sử dụng nhiều PP sẽ giúp HS hình thành kỹ năng hợp tác, chia sẻ với nhau, nhưng do chương trình DH quy định thời gian của một bài học, nếu sử dụng PP không hợp lý thì vừa mất thời gian và không đạt hiệu quả cao. Hiện nay, nhiều GV sử dụng PP kể chuyện nhưng hiệu quả chưa cao do nhiều nguyên nhân như: chất giọng chưa biểu cảm, chưa cuốn hút người nghe, do áp lực thời gian kể không rõ ràng về tình tiết, song đó vẫn còn nhiều sử dụng PPDH khác như chia nhóm chưa đạt hiệu quả cao do nhiều nguyên nhân như: Câu hỏi thảo luận nhóm quá dễ đối với HS, thời lượng cho HS thảo luận quá ít, không đủ để các em trao đổi (1-3 phút), số HS / lớp đông (khoảng 40 – 45 HS/lớp) nên khi thảo luận nhóm không hiệu quả.

### ***3.3. Nguyên nhân của thực trạng***

Kết quả khảo sát trên cho thấy, do sự phát triển mạnh mẽ của CNTT nên việc DH và đổi mới PPDH theo hướng ứng dụng CNTT trở thành một nhu cầu trong hoạt động giáo dục và đào tạo. Đồng thời, được sự quan tâm chỉ đạo của Sở GD & ĐT tỉnh Sóc Trăng về đổi mới PPDH cùng

với sự cố gắng tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên nên kết quả học tập của học sinh về môn lịch sử đã được nâng cao. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế còn khó khăn vì thế còn có những giáo viên chưa thật sự tâm huyết với nghề, ngại đổi mới, chưa tích cực đầu tư vào chuyên môn nên việc đổi mới PPDH môn lịch sử còn gặp những khó khăn nhất định.

#### **4. Kết luận**

Để nâng cao hiệu quả đổi mới PPDH môn Lịch sử ở các trường THPT chúng tôi đề xuất một số biện pháp như sau:

##### **4.1. Đối với Hiệu trưởng các trường THPT tỉnh Sóc Trăng**

- Hiệu trưởng cần phải khai thác và tiếp thu các thông tin của lãnh đạo các cấp có liên quan đến việc đổi mới PPDH để làm cơ sở cho việc triển khai và quán triệt trong nội bộ CBQL, GV và nhân viên nhà trường về tinh thần và nội dung đổi mới PPDH của Đảng, Nhà nước và ngành GD & ĐT, nhằm tạo sự thống nhất cao trong tập thể lãnh đạo, GV, nhân viên trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới PPDH của nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng cho GV đổi mới PPDH là trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng sử dụng các phần mềm phục vụ DH cho GV chưa theo kịp đáp ứng yêu cầu mới PPDH.

- Tăng cường QL hoạt động của tổ chuyên môn; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua tập thể, cá nhân HS, chú trọng các tiêu chí nhằm đổi mới PPDH, khuyến khích tính tích cực, tự giác, sáng tạo HS trong học tập và rèn luyện theo hướng thiết thực và hiệu quả hơn.

##### **4.2. Đối với giáo viên bộ môn**

- Thường xuyên tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhất là bồi dưỡng PPDH

tích cực.

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhất là tin học ngoại ngữ.

- Sử dụng có hiệu quả CSVC - PTDH hiện có góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đồng thời tích cực tham gia các cuộc thi thiết kế và tự sáng tạo đồ dùng DH.

- Tích cực hơn nữa tham gia các cuộc thi GV dạy giỏi các cấp và viết SKKN và phổ biến SKKN trong giảng dạy, nhất là đổi mới PPDH.

##### **4.3. Đối với học sinh**

- Tích cực hơn nữa trong học tập, nhất là học tập môn Lịch sử, đặc biệt là tìm hiểu về lịch sử địa phương.

- Chủ động khám phá kiến thức thông qua hoạt động từ học.

- Tích cực tham gia tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử thông qua hoạt động câu lạc bộ Sử học trong nhà trường.

Tóm lại, với những biện pháp nêu trên, nếu được các hiệu trưởng trường THPT của tỉnh Sóc Trăng chú trọng chỉ đạo thực hiện sát sao và phù hợp hơn với điều kiện địa phương thì chất lượng DH sẽ không ngừng được nâng lên đáp ứng yêu cầu; tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD & ĐT đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định*

- hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Bộ GD & ĐT (2013), Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác.
  3. Bộ GD & ĐT (2014), Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.
  4. Nguyễn Thị Tuyết Oanh (2009), *Giáo trình giáo dục học*, Nxb ĐHSP.

Ngày nhận bài: 19/6/2017

Biên tập xong: 15/7/2017

Duyệt đăng: 20/7/2017